

BÁO CÁO

Sơ kết 3 năm (2011-2013) thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm và cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy

Thực hiện Công văn số 3586/LĐTĐBXH-PCTNXH ngày 20/9/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm và công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM

1. Thực trạng tình hình mại dâm ở địa phương hiện nay

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng tương đối ổn định; tình hình tội phạm, các loại tệ nạn, trong đó có tệ nạn mại dâm không nhiều. Tuy nhiên, do tác động của nền kinh tế thị trường, cùng với quá trình đô thị hóa, công tác quản lý địa bàn, quản lý khu dân cư, khai báo tạm trú, tạm vắng từng lúc, từng nơi chưa được quan tâm đúng mức, từ đó tệ nạn mại dâm vẫn còn tiềm ẩn với quy mô, tính chất và thủ đoạn ngày càng tinh vi. Đối tượng mại dâm thường trá hình trong vai tiếp viên hoặc tụ tập thành nhóm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhay cảm. Hoạt động mại dâm hiện nay chủ yếu diễn ra tại các nhà nghỉ cho thuê giờ.

- Số đối tượng tham gia hoạt động mại dâm:

+ Tổng số người bán dâm nghi ngờ hoạt động trên 100 người.

+ Số người bán dâm có hồ sơ quản lý: năm 2011 là 110 người, năm 2012 là 74 người, năm 2013 là 65 người.

- Số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm:

+ Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện là 829 cơ sở; số nữ nhân viên phục vụ tại cơ sở là 1.435 người.

+ Số cơ sở có biểu hiện chứa mại dâm, số nhân viên nữ nghi hoạt động mại dâm chiếm khoảng 10% trong tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ và số lao động nữ tại các cơ sở.

Sau khi Luật xử lý vi phạm hành chính được ban hành, việc quy định không áp dụng hình thức đưa người bán dâm vào các cơ sở chữa bệnh và không áp dụng biện pháp quản lý hành chính tại xã, phường, thị trấn thì số người bán dâm hoạt động phức tạp hơn, hiện tượng “mại dâm đường phố” đã hình thành ở một vài điểm công cộng tại thành phố Sóc Trăng với quy mô nhỏ lẻ; hiện nay, các cơ quan chức năng đang tập trung chỉ đạo, tìm biện pháp để giải quyết dứt điểm hiện tượng này.

2. Kết quả công tác phòng, chống mại dâm

2.1- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện

Thực hiện Quyết định số 679/2011/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 và Công văn số 2015/LĐT BXH-PCTNXH ngày 23/6/2011 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc triển khai xây dựng Kế hoạch 05 năm phòng, chống mại dâm tại địa phương, UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành các văn bản sau:

- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/07/2011 về thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015.

- Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 14/8/2012 thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

- Công văn số 362/CTUBND-HC ngày 28/3/2012 phê duyệt danh sách và định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm.

2.2- Công tác tuyên truyền; xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn xã hội và hoạt động Đội công tác xã hội tình nguyện

a. Công tác tuyên truyền

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp các sở, ban, ngành có chức năng liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm; Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm; Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2011 - 2015 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/07/2011 về Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh và các văn bản có liên quan về công tác phòng chống tệ nạn mại dâm.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đã tổ chức 511 cuộc tuyên truyền pháp luật về phòng chống ma túy, mại dâm tại các điểm trường học và cộng đồng, có 54.176 lượt đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên và nhân dân tham dự.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tổ chức tuyên truyền pháp luật, nói chuyện chuyên đề về phòng, chống ma túy, mại dâm với 38 cuộc, có 1.580 lượt cán bộ hội viên và nhân dân tham dự.

- Sở Tư pháp tổ chức 14 cuộc tuyên truyền pháp luật phòng chống ma túy, Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm; phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS tại các đơn vị xã, phường, thị trấn của các huyện, thành phố, có hơn 1.700 lượt người dự. Tổ chức 02 cuộc tuyên truyền cho học viên tại Trung tâm GDLĐXH, có 290 lượt người dự.

- Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức 19 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma túy có 654 lượt cán bộ, chiến sĩ tham dự; tổ

chức 28 cuộc tuyên truyền Pháp lệnh phòng, chống mại dâm trong quần chúng nhân dân, có 1.279 lượt người tham dự.

- Chi cục Phòng chống Tệ nạn xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức 47 cuộc tuyên truyền về Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm và hướng dẫn viết cam kết không để tệ nạn xã hội xảy ra tại cơ sở quản lý cho 1.322 lượt cơ sở kinh doanh, dịch vụ nhạy cảm trên địa bàn tỉnh.

b. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh

Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) lành mạnh không có tệ nạn xã hội được quan tâm, chỉ đạo thực hiện theo Nghị quyết liên tịch số 01/2008/NQLT - BLĐT BXH - BCA - BVHTTDL - UBTUMTTQVN, ngày 08/8/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Năm 2011, thí điểm tại 05 xã, hỗ trợ 7.000.000 đồng/xã.

Năm 2012, thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính- Bộ lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015, tỉnh đã hỗ trợ thực hiện tại 10 xã. Mỗi xã được hỗ trợ kinh phí là 10.000.000 đồng/năm để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quản lý địa bàn, thống kê quản lý đối tượng, kiểm tra, triệt phá các ổ, nhóm hoạt động mại dâm nhằm chuyển hóa trong sạch địa bàn.

Năm 2013, tiếp tục hỗ trợ kinh phí (5.000.000 đồng/xã) để duy trì các hoạt động tại 10 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm.

Nhìn chung các địa phương đã tập trung chỉ đạo và thực hiện tốt các hoạt động, góp phần tích cực trong việc ngăn chặn và hạn chế đến mức thấp nhất các hoạt động mại dâm; từ đó các địa phương đã có sự chuyển biến tốt về tình hình tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn mại dâm nói riêng.

c. Về Đội công tác xã hội tình nguyện tại các xã, phường, thị trấn

Thực hiện Công văn số 729/CPCTNXH-TT ngày 29/10/2012 của Cục Phòng, chống Tệ nạn Xã hội về việc thực hiện Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội- Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính quy định về thành lập, giải thể, tổ chức hoạt động và chế độ, chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn, tỉnh đã xây dựng Kế hoạch phối hợp thành lập thí điểm 10 Đội công tác xã hội tình nguyện tại các xã, phường, thị trấn có phát sinh nhiều cơ sở kinh doanh, dịch vụ nhạy cảm; có đông người nghiện ma túy và mại dâm trên địa bàn.

- Công tác quản lý địa bàn, thanh tra, kiểm tra

Toàn tỉnh hiện có 1.092 cơ sở kinh doanh, dịch vụ nhạy cảm, trong đó: số cơ sở kinh doanh có điều kiện là 829 (gồm 42 khách sạn; 497 nhà trọ; 130 nhà nghỉ; 138 điểm karaoke; 03 vũ trường; 19 cơ sở massage) và 263 cơ sở khác (gồm 14 cơ sở ẩm thực; 140 quán nhậu; 25 cơ sở cắt tóc máy lạnh; 84 cà phê sân vườn); số lao động làm việc tại các cơ sở này là 2.393 người; có hơn 60% là lao động nữ (phần lớn là lao động ngoài tỉnh).

Đội kiểm tra liên ngành 178 tỉnh tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh, dịch vụ nhạy cảm 68 cuộc với 295 lượt cơ sở. Qua kiểm tra, phát hiện 207 cơ sở vi phạm, trong đó đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính 114 trường hợp với số tiền là 314.200.000 đồng; giáo dục, nhắc nhở, hướng dẫn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật 93 trường hợp.

- Công tác đấu tranh, triệt phá, truy tố, xét xử tội phạm liên quan đến mại dâm: lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt 29 vụ mua bán dâm; quyết định xử phạt hành chính 35 gái mại dâm, 39 nam mua dâm và 18 chủ chứa; khởi tố 06 chủ chứa theo quy định.

- Công tác xây dựng mô hình trợ giúp tại cộng đồng:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức xây dựng mô hình “Phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng kết hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm tác hại về phòng, chống HIV trong phòng chống mại dâm” và mô hình “Thí điểm chính sách, biện pháp quản lý, hỗ trợ người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng”, đã tập trung triển khai thành lập các câu lạc bộ tại khu dân cư, do Chủ tịch Hội Phụ nữ xã và các cộng tác viên làm nòng cốt, nhằm thực hiện tốt các hoạt động đề ra, như: tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng mại dâm tại địa bàn, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, khảo sát, đánh giá về việc làm đời sống của người bán dâm, tư vấn hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vốn ... Mỗi mô hình được đầu tư 10.000.000 đồng và kết hợp hỗ trợ vốn cho người bán dâm hoàn lương, khó khăn trong cuộc sống cho 20 người với số tiền là 20.000.000 đồng.

3. Đánh giá chung

3.1- Mặt làm được

- Công tác phòng, chống mại dâm trong 03 năm qua được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và sự phối hợp của các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm đã được triển khai rộng rãi trên nhiều lĩnh vực và được tổ chức thường xuyên tại địa bàn phát sinh nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm.

- Các cơ quan chức năng đã có những nỗ lực và phối hợp chặt chẽ trong hoạt động khảo sát quản lý địa bàn, quản lý cơ sở, đối tượng; tập trung công tác kiểm tra và kịp thời đấu tranh triệt phá các ổ nhóm hoạt động mại dâm.

- Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh được quan tâm chỉ đạo kịp thời đã góp phần tích cực trong công tác phòng chống tệ nạn mại dâm đạt hiệu quả.

- Kinh phí được bố trí kịp thời hàng năm cùng với sự quan tâm hỗ trợ kinh phí của Trung ương đã tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng đẩy mạnh triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống mại dâm.

3.2- Hạn chế

- Hoạt động mại dâm trá hình trên địa bàn vẫn tồn tại, hình thức hoạt động tinh vi, khó kiểm soát.

- Các mô hình về phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn mại dâm; mô hình giúp đỡ cảm hóa, hỗ trợ vốn, học nghề, hỗ trợ việc làm cho người bán dâm có quan tâm thực hiện song kết quả chưa bền vững.

- Việc vận động người bán dâm hoàn lương tham gia vào các tổ, nhóm tại cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn do phần lớn thường không có mặt ở nơi cư trú; số ít còn lại do mặc cảm nên chưa sẵn sàng tham gia vào các hoạt động tại cộng đồng.

3.3- Nguyên nhân

- Tại các địa phương cấp xã, cán bộ phụ trách công tác này thường thay đổi nên đôi lúc chưa nắm chính xác tình hình để kịp thời tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền giải pháp tổ chức thực hiện.

- Kinh phí chi cho công tác phòng chống mại dâm còn ít, từng lúc gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện.

- Chế tài xử lý vi phạm hành chính về hoạt động mại dâm, hợp đồng lao động còn thấp, thiếu tính răn đe.

4. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Hỗ trợ kinh phí phòng chống mại dâm năm 2014, 2015 (trong Chương trình phòng, chống mại dâm, giai đoạn 2011- 2015), mở các lớp tập huấn nghiệp vụ (ngắn hạn), nghiên cứu xây dựng một đội ngũ cán bộ chuyên trách phòng chống mại dâm (cấp huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn) và có chế độ, chính sách kinh phí cho đội ngũ này phù hợp.

- Nghiên cứu bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm hành chính về phòng chống tệ nạn mại dâm của Đội trưởng Đội kiểm tra liên ngành phòng chống mại dâm cấp tỉnh.

II. CÔNG TÁC CAI NGHIỆN, QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN MA TÚY

1. Hoạt động chỉ đạo, triển khai

Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-LĐTĐ ngày 09/01/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy giai đoạn 2012 - 2015,

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 01/8/2012 để thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 14/8/2012 về thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và các Kế hoạch để thực hiện Chương trình.

(Chi tiết theo Biểu số 1 đính kèm)

2. Các kết quả cụ thể

2.1- Tình hình sử dụng ma túy tại địa phương:

Qua khảo sát toàn tỉnh hiện có 377 người nghiện ma túy; trong đó:

- Phân theo giới tính: nam 360 người; nữ 17 người.
- Phân theo độ tuổi: từ 16 đến 30 tuổi có 238 người; trên 30 tuổi có 139 người.
- Phân theo nghề nghiệp: lao động phổ thông và không nghề nghiệp có 377 người.
- Hình thức sử dụng: hút có 26 người; tiêm chích có 351 người.
- Loại ma túy sử dụng: cần sa có 02 người; heroin có 351 người và ma túy tổng hợp có 24 người.

2.2- Kết quả cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và kế hoạch đến năm 2015:

Có 120 người được cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội của tỉnh, trong đó có 69 người cai nghiện bắt buộc và 51 người tự nguyện cai nghiện

(Chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm)

2.3 - Công tác rà soát, quy hoạch lại các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội từ tỉnh, đến huyện nhằm đảm bảo quy trình cai nghiện phù hợp với các hình thức cai nghiện và quản lý sau cai nghiện

Tỉnh có 01 Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội, có khả năng chữa trị, giáo dục 600 người theo thiết kế.

(Chi tiết theo Biểu số 3 đính kèm).

2.4- Tình hình tổ chức nhân sự để thực hiện công tác cai nghiện ma túy

Tại Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh hiện có 09 cán bộ, công chức; Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội có 45 người (trong đó có 21 người hợp đồng); các huyện, thị xã, thành phố có 22 cán bộ phụ trách công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện.

(Chi tiết theo Biểu số 4 đính kèm).

2.5- Công tác nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác cai nghiện

Tỉnh thường xuyên tổ chức tập huấn cho các cán bộ thực hiện công tác này (Chi tiết theo biểu số 05 đính kèm). Nhìn chung, cán bộ làm công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ tận tình với công việc luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có chế độ học tập, đào tạo bồi dưỡng trình độ, chuyên môn, tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ, từ đó chất lượng công việc được nâng lên đáng kể.

Hiện nay, tỉnh thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ, viên chức làm việc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội theo đúng Nghị định số 114/2007/NĐ-CP ngày 03/7/2007 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 13/2007/TTLT–BLĐTBXH–BNV-BTC ngày 20/08/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính; từ đó, đời sống của cán bộ, viên chức ngày được nâng lên, an tâm công tác và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.6- Huy động các nguồn vốn cho hoạt động cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện

Trong thời gian qua, kinh phí để phục vụ cho công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện chủ yếu từ ngân sách Trung ương, địa phương và một phần rất nhỏ từ các đối tượng cai nghiện tự nguyện; ngoài ra, chưa huy động được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đóng góp để thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện.

(Chi tiết theo Biểu số 6 đính kèm).

2.7- Vai trò, trách nhiệm của các ngành tham gia công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch hàng năm về cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai nghiện, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện; chủ động phối hợp với các ngành liên quan xây dựng các mô hình hỗ trợ tư vấn, dạy nghề, tạo việc làm và tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.

- Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng Công an tổ chức nắm tình hình, thường xuyên rà soát, điều tra thông kê người nghiện ma túy trên địa bàn; lập hồ sơ quản lý, tham mưu và đề xuất đưa người nghiện cai nghiện tại cộng đồng, tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội; Tăng cường công tác triệt phá các đường dây mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, địa phương quản lý, giáo dục người nghiện ma túy và sau cai nghiện tại cộng đồng.

- Sở Y tế phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc sử dụng các bài thuốc, phác đồ điều trị cho người nghiện ma túy theo quy định của Bộ Y tế. Tập huấn công tác điều trị cai nghiện cho cán bộ y tế Trung tâm cai nghiện, Trạm xá, cơ sở tham gia công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng. Hỗ trợ theo các chương trình, dự án điều trị người nghiện nhiễm HIV/AIDS tại Trung tâm, xét nghiệm HIV/AIDS cho người đang cai nghiện.

- Thực hiện Kế hoạch liên tịch số 2064/KHLT-BLĐTBXH-BCA-BVHTTDL-UBTU'MTTQVN-TU'ĐTNCSHCM ngày 13/6/2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội - Bộ Công an- Bộ Văn hóa-Thể thao-Du lịch - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về “*Phát động toàn dân tham gia vận động, giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và quản lý, hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng*”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đã phối hợp tổ chức triển khai sâu rộng cho hội viên, đoàn viên bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú như tập huấn, hội nghị chuyên đề, tọa đàm, biểu diễn văn nghệ, sinh hoạt định kỳ trong các câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng, khu dân cư ... từ đó đã có sự tác động mạnh mẽ đến việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân, đặc biệt là đối với gia đình có người thân nghiện ma túy để hiểu rõ tác hại ma túy, tìm giải pháp phù hợp để từ bỏ ma túy hòa nhập với cộng đồng.

3. Những khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân; đề xuất kiến nghị

3.1- Khó khăn, vướng mắc

- Công tác cai nghiện bắt buộc đạt hiệu quả thấp, tỷ lệ tái nghiện cao; công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện còn nhiều bất cập; việc tổ chức dạy nghề, tạo việc làm, hỗ trợ vốn tái hòa nhập cộng đồng hiệu quả chưa bền vững.

- Cán bộ phụ trách công tác phòng, chống tệ nạn xã hội (tuyên truyền, xã) kiêm nhiệm nhiều công việc, trình độ chuyên môn hạn chế từng lúc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cán bộ cấp xã lại thường xuyên bị thay đổi nên ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai thực hiện công tác này.

- Công tác quản lý cai nghiện, phục hồi tại Trung tâm gặp khó khăn do một số đối tượng nghiện có nhiều tiền án, tiền sự, có tính côn đồ, manh động, ý thức tổ chức kỷ luật kém, khi vào Trung tâm có hành vi gây rối, vi phạm nội quy và tìm cách bỏ trốn.

3.2- Nguyên nhân

- Môi trường xã hội chưa thật sự lành mạnh về ma túy. Gia đình, người thân thiếu sự quản lý, giáo dục con em mình. Bản thân người nghiện thiếu ý chí vươn lên dẫn đến tỷ lệ tái nghiện cao.

- Một số địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác cai nghiện, quản lý người nghiện sau cai tại cộng đồng, chưa đưa vào chương trình, kế hoạch công tác của địa phương để tập trung chỉ đạo, mà chỉ làm theo phong trào.

3.3- Kiến nghị

Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tổ chức thí điểm về điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ.

- Đề nghị nâng mức tiền ăn 30.000đồng/ngày áp dụng cho tất cả học viên tại Trung tâm vì theo Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đối với người nghiện thuộc hộ nghèo, gia đình chính chính sách, người chưa thành niên, người nhiễm HIV, người không có nơi cư trú nhất định trong thời gian chấp hành quyết định được hỗ trợ mức tiền ăn là 30.000đồng/ngày; các đối tượng khác là 15.000đồng/ngày, trong thời gian qua Trung tâm gặp nhiều khó khăn.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 3 năm (2011-2013) thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm và cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy của tỉnh Sóc Trăng.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Cục PCTNXH - Bộ LĐTBXH;
- TT. TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở LĐTBXH, Y tế, CAT,
- CC PCTNXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VC, NC, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Quách Việt Tùng